

## KẾT QUẢ BÌNH TUYỂN CÂY ĐÀU DÒNG MÍT DAI VÀNG TẠI HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Đặng Thị Trang<sup>1,\*</sup>, Nguyễn Thị Xuyên<sup>1</sup>,  
Hoàng Thị Lan Hương<sup>1</sup>, Đoàn Minh Diệp<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

Mít Dai vàng là cây trồng truyền thống của xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, có nhiều đặc điểm quý, như: Múi dài, thịt múi dày màu vàng sậm, tỷ lệ phần ăn được cao, khối lượng quả trung bình đạt 6,8 kg phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và được người dân trồng lâu đời ở địa phương. Tuy nhiên, việc trồng mít nơi đây mang tính chất tự phát, giống được nhân chủ yếu từ hạt, chưa có biện pháp kỹ thuật nhân giống cũng như chăm sóc thích hợp nên ảnh hưởng đến giá trị dinh dưỡng quả. Nghiên cứu tuyển chọn cây đầu dòng là một giải pháp để bảo tồn và phát triển giống mít bản địa này. Trên cơ sở đánh giá quần thể mít tại địa phương, đã chọn được 20 cá thể ưu tú và lập hồ sơ đề nghị công nhận của 7 cây ưu tú. Kết quả đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình công nhận 7 cây đầu dòng tại các quyết định số 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202/QĐ-SNNPTNT, ngày 8/8/2022.

**Từ khóa:** Mít Dai vàng, cây đầu dòng, bảo tồn.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây mít (*Artocarpus heterophyllus* Lam) là loài thực vật ăn quả, thuộc chi Mít hay chi Chay (*Artocarpus*) được cho là có nguồn gốc ở Ấn Độ và Bangladesh [1]. Cây mít trồng từ hạt và cho quả sau 4-5 năm trồng, trong khi mít nhân giống bằng cách ghép có thể cho quả từ năm thứ 2 sau khi trồng [2]. Ở Việt Nam, cây mít được trồng trên khắp cả nước với tổng diện tích là 26.174 ha, sản lượng 307.534 tấn. Cây mít được phát triển mạnh trong những năm gần đây ở tất cả các vùng sinh thái nhưng nhiều nhất là ở khu vực phía Nam; trong khi đó ở khu vực phía Bắc diện tích trồng mít còn ít và rải rác, chưa có các vùng trồng tập trung [3].

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 20/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, huyện Đông Hưng định hướng phát triển mít Dai vàng là một trong những cây ăn quả đặc sản có lợi

thế của địa phương, cần đầu tư để phát triển diện tích [4]. Tuy nhiên, việc phát triển sản xuất cây mít Dai vàng ở các địa phương trong tỉnh còn nhiều hạn chế. Một số diện tích trồng mít Dai vàng trong thời kỳ thu hoạch chưa phát huy được hiệu quả, hầu hết được trồng nhỏ lẻ, tự phát, trung bình mỗi hộ trồng từ 3-7 cây, người dân tự nhân giống bằng phương pháp truyền thống (trồng bằng hạt) và cây sinh trưởng một cách tự nhiên, chưa có biện pháp kỹ thuật tiên tiến. Chính vì vậy, cây thường cho năng suất thấp, không ổn định và chất lượng chưa cao.

Mít Dai vàng hiện được xem là một trong những cây ăn quả mà người dân và chính quyền địa phương chú trọng phát triển trong những năm gần đây. Tuy nhiên, thời gian qua công tác tuyển chọn cây đầu dòng, xây dựng nguồn cung giống đảm bảo chất lượng, uy tín với quy trình kỹ thuật nhân giống kèm theo chưa được chú ý. Do đó, để việc bảo tồn nguồn gen mít Dai vàng đạt hiệu quả, hướng tới phát triển sản xuất mít tại địa phương được bền vững, công tác tuyển chọn cây đầu dòng làm vật liệu nhân giống là rất cấp thiết. Từ thực tế trên, nghiên cứu bình tuyển cây đầu dòng mít Dai vàng tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã được thực hiện.

<sup>1</sup> Trung tâm Tài nguyên thực vật

\*Email: trangtrangkhct@gmail.com

**2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU****2.1. Vật liệu nghiên cứu**

Nguồn gen mít Dai vàng ưu tú trên các vườn trồng sẵn.

**2.2. Phương pháp tuyển chọn**

Tiến hành điều tra, tuyển chọn theo phương pháp chọn lọc cá thể trên cơ sở các tiêu chuẩn định sẵn có sự tham gia của người dân (PRA). Phương pháp mô tả, đánh giá được thực hiện theo mẫu của Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Phiếu đánh giá được dựa theo Tiêu chuẩn cơ sở về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng cây mít [5]. Lập hồ sơ xin bình tuyển cây đầu dòng, trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình. Cây đạt tiêu chuẩn phải đạt trên 75 điểm theo tiêu chí mới được công nhận là cây đầu dòng.

**2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện năm 2022 tại xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**2.4. Phương pháp xử lý số liệu**

Số liệu được xử lý bằng chương trình Excel.

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN****3.1. Kết quả đánh giá tuyển chọn cây đầu dòng**

Căn cứ vào kết quả điều tra, chọn lọc toàn bộ quần thể giống mít Dai vàng tại xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã chọn được 20 cây ưu tú mang đầy đủ đặc điểm nông sinh học của giống theo biểu mẫu mô tả của Trung tâm Tài nguyên thực vật. Sau đó, tiếp tục đánh giá xác định được 7 cây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo tiêu chuẩn cây đầu dòng để trình Hội đồng bình tuyển Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình thẩm định công nhận cây đầu dòng. Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

**Bảng 1. Danh sách các cây mít Dai vàng đạt tiêu chuẩn đề nghị bình tuyển**

| TT | Mã số cây | Chủ vườn           |                                                             |
|----|-----------|--------------------|-------------------------------------------------------------|
|    |           | Họ và tên          | Địa chỉ                                                     |
| 1  | DV 01     | Nguyễn Thị Hải Yến | Thôn Nam Tiến, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |
| 2  | DV 02     | Nguyễn Thị Hải Yến | Thôn Nam Tiến, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |
| 3  | DV 03     | Đỗ Tuấn Anh        | Thôn An Đông, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  |
| 4  | DV 04     | Đỗ Tuấn Anh        | Thôn An Đông, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  |
| 5  | DV 05     | Đỗ Tuấn Anh        | Thôn An Đông, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  |
| 6  | DV 06     | Đỗ Tuấn Anh        | Thôn An Đông, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  |
| 7  | DV 07     | Trần Thị Khế       | Thôn Hòa Bình, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |

### 3.2. Đặc điểm hình thái cây mít Dai vàng

Các cây mít Dai vàng được trồng bằng hạt, tuổi cây biến động từ 12 đến 110 năm tuổi và không được cắt tỉa tạo tán nên có hình dạng cây không đều. Sức sinh trưởng của cây khỏe, kiểu phân cành và chiều cao phân cành không đều, các cây sinh trưởng có chiều cao, đường kính tán và đường kính gốc chênh lệch nhiều do độ tuổi và

điều kiện sinh trưởng được trồng ở các vị trí khác nhau. Kết quả được thể hiện ở bảng 2 cho thấy, cây có chiều cao thấp nhất là 5,5 m và cây có chiều cao lớn nhất đạt 8 m. Đường kính tán của 7 cây đánh giá dao động từ 4,5 - 8 m. Các cây ưu tú tuyển chọn có chiều cao cây trung bình đạt 6,55 m, đường kính gốc trung bình đạt 26,5 cm, đường kính tán trung bình đạt 6,5 m.

**Bảng 2. Đặc điểm hình thái của các cây mít Dai vàng ưu tú**

| TT                      | Mã số cây | Tuổi cây (năm) | Chiều cao cây (m) | Đường kính tán (m) | Đường kính gốc (cm) | Chiều cao phân cành cấp 1 thấp nhất (cm) |
|-------------------------|-----------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------|
| 1                       | DV01      | 12             | 5,5               | 4,5                | 21,0                | 84,0                                     |
| 2                       | DV02      | 12             | 6,0               | 5,0                | 22,6                | 113,4                                    |
| 3                       | DV03      | 16             | 6,2               | 8,5                | 24,2                | 76,0                                     |
| 4                       | DV04      | 17             | 6,0               | 6,0                | 17,5                | 41,3                                     |
| 5                       | DV05      | 20             | 6,2               | 5,5                | 21,1                | 75,0                                     |
| 6                       | DV06      | 20             | 8,0               | 8,0                | 21,9                | 71,5                                     |
| 7                       | DV07      | 110            | 8,0               | 8,0                | 57,3                | 120,1                                    |
| <b>Trung bình</b>       |           | -              | <b>6,6</b>        | <b>6,5</b>         | <b>26,5</b>         | <b>82,8</b>                              |
| <b>Giá trị lớn nhất</b> |           | -              | <b>8,0</b>        | <b>8,5</b>         | <b>57,3</b>         | <b>120,0</b>                             |
| <b>Giá trị nhỏ nhất</b> |           | -              | <b>5,5</b>        | <b>4,5</b>         | <b>21,0</b>         | <b>71,5</b>                              |

### 3.3. Một số đặc điểm quả của các cây mít Dai vàng

Các cây được tuyển chọn không có sự sai khác về hình dạng quả, quả có dạng chính là hình cầu và elip, vỏ quả căng, độ dày vỏ quả trung bình, đi cùng kiểu màu sắc quả vàng hơi nâu, gai ngắn, mật độ gai thưa. Quả mít ra ở thân chính xuất hiện từ gốc lên ngọn, một số quả ở trên cành cấp 1.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, khối lượng quả của các cây ưu tú trung bình đạt 6,88 kg, chiều dài quả không có sự dao động lớn từ 25,2 - 31,87 cm, tương ứng với đường kính quả từ 22,07 - 26,53 cm.

Độ dày thịt múi trung bình đạt 4,02 mm, trung bình số múi/kg đạt 44,1 (múi/kg), tỷ lệ ăn được của quả trung bình đạt 46,13% (Bảng 3). Đánh giá cảm quan cho thấy, múi mít Dai vàng có màu vàng sẫm, nhìn bắt mắt hơn so với mít mật, mít Thái. Mít Dai vàng có vị ngọt, cứng, thơm, múi mít dày, dạng xoắn.

Mít Dai vàng tuyển chọn ban đầu có thời gian nở hoa từ cuối tháng 12 và kết thúc nở hoa tháng 5- 6. Thời gian nở hoa cho thấy hoa mít nở rải rác không tập trung, thời gian chín tập trung vào cuối tháng 6 đến đầu tháng 8.

**Bảng 3. Đặc điểm quả của các cây mít Dai vàng tuyển chọn**

| TT         | Mã số cây | Khối lượng quả (kg) | Chiều dài quả (cm) | Đường kính quả (cm) | Dày thịt múi (mm) | Số múi (múi/kg) | Tỷ lệ phần ăn được (%) |
|------------|-----------|---------------------|--------------------|---------------------|-------------------|-----------------|------------------------|
| 1          | DV01      | 7,13                | 31,27              | 24,13               | 4,83              | 43,5            | 36,2                   |
| 2          | DV02      | 7,91                | 29,43              | 24,83               | 4,33              | 47,3            | 49,8                   |
| 3          | DV03      | 7,38                | 25,2               | 26,33               | 4,1               | 45,0            | 48,5                   |
| 4          | DV04      | 6,83                | 28,0               | 23,93               | 3,57              | 49,3            | 48,53                  |
| 5          | DV05      | 6,36                | 26,1               | 23,36               | 3,47              | 42,8            | 42,67                  |
| 6          | DV06      | 5,53                | 28,4               | 22,07               | 3,63              | 40,6            | 47,7                   |
| 7          | DV07      | 7,03                | 31,87              | 26,53               | 4,23              | 40,8            | 49,43                  |
| Trung bình |           | 6,88                | 28,6               | 24,45               | 4,02              | 44,1            | 46,13                  |
| Std        |           | 0,8                 | 2,56               | 1,81                | 0,47              | 3,24            | 5,14                   |
| CV (%)     |           | 11,62               | 8,95               | 7,4                 | 11,7              | 7,3             | 11,1                   |

### 3.4. Năng suất của các cây mít Dai vàng được tuyển chọn

Năng suất là chỉ tiêu quan trọng trong tuyển chọn cây đầu dòng. Qua đánh giá về năng suất của các cây mít Dai vàng tuyển chọn từ năm 2019 – 2022 cho thấy, các cây mít Dai vàng tuyển chọn có

năng suất tương đối cao và ổn định qua các năm. Một số cây có năng suất cao như: Mã số cây DV02, năng suất qua 3 năm dao động từ 215,2 - 240,6 kg/cây; DV01 năng suất dao động 200,6 - 234,7 kg/cây, DV03 năng suất dao động 174,6 - 210,9 kg/cây.

**Bảng 4. Năng suất của các cây mít Dai vàng được tuyển chọn qua các năm**

| TT | Mã số cây | Năng suất (kg/cây) |          |          |
|----|-----------|--------------------|----------|----------|
|    |           | Năm 2020           | Năm 2021 | Năm 2022 |
| 1  | DV01      | 200,6              | 225,5    | 234,7    |
| 2  | DV02      | 215,2              | 236,2    | 240,6    |
| 3  | DV03      | 176,2              | 185,0    | 190,1    |

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

| TT         | Mã số cây | Năng suất (kg/cây) |          |          |
|------------|-----------|--------------------|----------|----------|
|            |           | Năm 2020           | Năm 2021 | Năm 2022 |
| 4          | DV04      | 174,6              | 189,0    | 210,9    |
| 5          | DV05      | 148,1              | 152,2    | 168,5    |
| 6          | DV06      | 155,3              | 165,9    | 149,5    |
| 7          | DV07      | 218,5              | 219,4    | 212,6    |
| Trung bình |           | 184,1              | 196,2    | 212,6    |
| Std        |           | 32,7               | 29,5     | 32,1     |
| CV(%)      |           | 17,8               | 15,1     | 16,0     |

### 3.5. Phân tích chất lượng quả mít Dai vàng

Phân tích một số thành phần sinh hóa của mít Dai vàng được thực hiện bởi Trung tâm Môi trường và Kiểm nghiệm chất lượng, Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường, kết quả phân tích

cho thấy: Trong 100 g mít Dai vàng có hàm lượng vitamin C tương đối cao, đạt 2,75 mg, lipit 2,20 g, protein tổng số 1,45 g, đường tổng số 24,58 g, Ca 19,13 mg, axit tổng số 0,19 g, Fe 4,8 mg, độ Brix 25,13%.

**Bảng 5. Kết quả phân tích chất lượng các mẫu mít Dai vàng**

| Tham số thống kê | Vitamin C<br>mg/100 g | Lipit<br>g/100 g | Protein<br>tổng số<br>g/100 g | Đường<br>tổng số<br>g/100 g | Canxi<br>mg/100 g | Axit<br>tổng số<br>g/100 g | Sắt<br>mg/100 g | Độ Brix<br>(%) |
|------------------|-----------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------|----------------|
| Trung bình       | 2,75                  | 2,20             | 1,45                          | 24,58                       | 19,13             | 0,19                       | 4,80            | 25,13          |
| Nhỏ nhất         | 2,69                  | 1,80             | 1,37                          | 20,7                        | 18,60             | 0,17                       | 4,30            | 24,80          |
| Lớn nhất         | 2,83                  | 2,50             | 1,52                          | 28,0                        | 19,70             | 0,21                       | 5,50            | 25,90          |
| Độ lệch chuẩn    | 0,59                  | 0,26             | 0,06                          | 3,2                         | 0,42              | 0,01                       | 0,52            | -              |

*Nguồn: Trung tâm Môi trường và Kiểm nghiệm chất lượng, Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường*

### 3.6. Tình hình sâu, bệnh hại chính trên cây mít Dai vàng

Kết quả đánh giá thực địa tình hình sâu, bệnh trên cây mít Dai vàng ưu tú được ghi nhận ở bảng

6 cho thấy, mít Dai vàng bị bệnh chảy nhựa, thối gốc, sâu đục quả, sâu đục thân, cành, rệp sáp phá hoại nhẹ, không ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát triển cũng như năng suất của cây.

**Bảng 6. Tình hình sâu, bệnh hại chính trên cây mít Dai vàng xin bình tuyển**

| TT | Mã số cây | Sâu đục quả | Sâu đục thân, cành | Rệp sáp | Bệnh chảy nhựa, thối gốc |
|----|-----------|-------------|--------------------|---------|--------------------------|
| 1  | DV01      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 2  | DV02      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 3  | DV03      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 4  | DV04      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 5  | DV05      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 6  | DV06      | 1           | 1                  | 1       | 1                        |
| 7  | DV07      | 1           | 2                  | 1       | 1                        |

*Ghi chú: Sâu đục thân, cành: Cấp 1 (mức hại nhẹ): < 10% số thân, cành bị hại; Cấp 2 (mức hại trung bình): ≥10 - <30% số thân, cành bị hại; Cấp 3 (mức hại nặng): ≥ 30% số thân, cành bị hại. Nhóm chích hút (rệp, nhện nhỏ, bọ trĩ...): Cấp 1 (mức hại nhẹ): sinh vật gây hại phân bố rải rác đến ≤ 1/3 diện tích hoặc số lá, chồi, cành, chùm hoa, quả; Cấp 2 (mức hại trung bình): sinh vật gây hại phân bố >1/3 - ≤ 1/2 diện tích hoặc số lá, chồi, cành, chùm hoa, quả; Cấp 3 (mức hại nặng): sinh vật gây hại phân bố > 1/2 diện tích hoặc số lá, ngọn, cành non, chùm hoa, quả. Bệnh hại thân, cành: Cấp 1: < 10% số thân, cành cùng cấp bị bệnh; Cấp 2: ≤ 10 - <30% số thân, cành cùng cấp bị bệnh; Cấp 3: ≥ 30% số thân, cành cùng cấp bị bệnh.*

#### **4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

##### **4.1. Kết luận**

Thông qua điều tra, đánh giá các đặc điểm sinh trưởng, phát triển, năng suất và phẩm chất của quần thể mít Dai vàng tại xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, đã tuyển chọn được 7 cây mít Dai vàng ưu tú, có năng suất và chất lượng cao, ổn định, mang đầy đủ các đặc trưng của giống mít Dai vàng đặc sản của địa phương.

Trên cơ sở hồ sơ xin bình tuyển 7 cây ưu tú, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình đã thành lập Hội đồng thẩm định và đã công nhận 7 cây đầu dòng tại các quyết định số 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202/QĐ-SNNPTNT ngày 8 tháng 8 năm 2022 [6].

##### **4.2. Đề nghị**

Chính quyền địa phương, các đơn vị quản lý về nông nghiệp có cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, duy trì những cây đầu dòng mít Dai vàng phục vụ

công tác khai thác phát triển nguồn gen quý của địa phương.

##### **LỜI CẢM ƠN**

*Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình đã cấp kinh phí cho đề tài: “Nghiên cứu bảo tồn và khai thác nguồn gen mít Dai vàng (Artocarpus heterophyllus Lam) phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng tỉnh Thái Bình” để thực hiện nội dung bình tuyển cây đầu dòng.*

##### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Haq N. (2006). Jackfruit, *Artocarpus heterophyllus*. Southampton Center for Underutilised crops. University of Southampton. Southampton, UK.
2. Nguyễn Văn Kế (2014). *Cây ăn quả nhiệt đới - Giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số cây đặc sản*. Nxb Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, 304 trang.

3. Cao Việt Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền (2021). *Hiện trạng và giải pháp phát triển cây mít tại các vùng sinh thái của Việt Nam*. <http://hoithaomit.vnua.edu.vn/>

4. Thu Hiền (2021). *Mít Dai vàng - cây làm giàu của nhiều hộ nông dân xã Hà Giang*. <https://baothaibinh.com.vn/tintuc/39/132666/mit-dai-vang-cay-lam-giau-cua-nhieu-ho-dan-xa-ha-giang>

5. TCCS: 01/2022-SNNPTNT. *Tiêu chuẩn cơ sở về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng cây mít (Artocarpus heterophyllus)*. Ban hành theo Quyết

định số 12/QĐ-SNNPTNT ngày 19/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình ban hành và công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đối với cây Hồng xiêm và cây mít trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

6. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Bình (2022). Quyết định số 196-202/QĐ-SNNPTNT ngày 8 tháng 8 năm 2022, công nhận cây đầu dòng mít Dai vàng hộ bà: Trần Thị Khế, ông Đỗ Tuấn Anh, bà Nguyễn Thị Hải Yến.

## **RESULTS OF SELECTING THE ELITE TREE OF THE DAI VANG JACKFRUIT**

**Dang Thi Trang, Nguyen Thi Xuyen,**

**Hoang Thi Lan Huong, Doan Minh Diep**

<sup>1</sup> *Plant Resources Center*

### **Summary**

Dai Vang jackfruit is a traditional plant of Ha Giang commune, the variety has many valuable characteristics: long fruit, thick and dark yellow flesh, high percentage of edible parts, average fruit weight reaches 6.8 kg, suitable for tastes of consumers and has been cultivated by local people for a long time. However, the cultivation of jackfruit here is the main spontaneous nature, the variety is propagated mainly from seeds, there are no measures of propagation techniques as well as appropriate care, which affects the nutritional value of the fruit. Research on selection of top-line trees is a solution to preserve and develop this native jackfruit variety. Based on the assessment of the local jackfruit population, 20 excellent individuals were selected and a dossier of requesting workers for 7 elite trees was established. The results have been recognized by the Department of Agriculture and Rural Development for 7 leading varieties according to Decision No. 196-202/QĐ-SNNPTNT dated August 8, 2022.

**Keywords:** *Dai vang jackfruit, elite tree, conservation.*

**Người phản biện:** TS. Cao Văn Chí

**Ngày nhận bài:** 10/3/2023

**Ngày thông qua phản biện:** 14/4/2023

**Ngày duyệt đăng:** 21/4/2023